

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phong Điền, ngày 13 tháng 02 năm 2019

Số: 01/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn Lo

Thư ký phiên họp: Ông Lê Văn Cum Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên họp: Ông Tạ Bá Nhịn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Trung Đ, sinh năm 1959 – có mặt;

2/ Bà Trịnh Thị Cẩm H, sinh năm 1965 – có mặt.

Cùng địa chỉ: 160 đường Phan Văn T, ấp T, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Trịnh Ngọc H1, sinh năm 1996; Địa chỉ: 160 đường Phan Văn T, ấp T, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 06/11/2018 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết ông Trần Trung Đ và bà Trịnh Thị Cẩm H cùng thống nhất trình bày:

Vào năm 1997, do ông bà chung sống chưa có con chung nên có nhận cháu Trần Trịnh Ngọc H1, sinh ngày 15-8-1996 là con nuôi với sự đồng thuận của ông Nguyễn Văn N là cha ruột của chị H1 và được công nhận theo giấy giao nhận việc nuôi con nuôi ngày 06-4-1998 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Sau khi nhận nuôi, ông Đ và bà H đã nuôi cháu ăn học và cho đi học nghề nhưng gần đây chị H1 không nghe lời, thường xuyên bỏ nhà đi và có lối sống buông thả. Hơn nữa, đã nhiều lần chị H1 cạy tủ lấy tiền của ông bà để tiêu xài. Ông bà đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không thay đổi. Nay chị H1 đã trưởng thành nên ông bà yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông bà với chị Trần Trịnh Ngọc H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến:

- **Việc tuân theo pháp luật:** Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tạm ứng án phí, thời hạn chuẩn bị mở phiên họp cũng như thủ tục cấp tổng đạt văn bản tố tụng. Tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- **Ý kiến về việc giải quyết vụ việc:** Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy việc nhận con nuôi các bên đã làm thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, nay chị H1 đã trưởng thành, ông Đ và bà H có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Trần Trung Đ và bà Trịnh Thị Cẩm H cư trú tại huyện P, thành phố Cần Thơ có đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi do đó căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Sau khi thụ lý, Tòa án tiến hành thực hiện các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trần Trinh Ngọc H1 vắng mặt tại phiên họp. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự nêu trên.

[3] *Về nội dung yêu cầu:*

Theo giấy giao nhận con nuôi thể hiện mối quan hệ giữa người nhận con nuôi là ông Trần Trung Đ là đương rể và bà Trịnh Thị Cẩm H là cô bà con của chị Trần Trinh Ngọc H1 và thủ tục nhận con nuôi theo đúng quy định của pháp luật nên xét mối quan hệ nhận nuôi con nuôi giữa ông Đ, bà H với chị H1 là hợp pháp.

Ông Đ và bà H đã chăm sóc, nuôi dưỡng chị H1 từ năm 1997 đến nay. Lý do ông Đ và bà H yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi cho rằng trong quá trình nuôi dưỡng chị H1, thời gian gần đây chị H1 không nghe lời, có lối sống buông thả, thường bỏ nhà đi và lấy tiền của ông bà tiêu xài cá nhân. Đến nay, chị H1 đã trưởng thành nên ông bà yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi với chị H1. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi nên yêu cầu của ông Đ và bà H là có căn cứ.

[4] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự:* 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều 12, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 34 và 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986; Điều 10, Điều 25 và Điều 27 của Luật nuôi con nuôi năm 2010 và Điều 12, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Trung Đ và bà Trịnh Thị Cẩm H. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trần Trung Đ và bà Trịnh Thị Cẩm H với chị Trần Trinh Ngọc H1.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Trần Trung Đ và bà Trịnh Thị Cẩm H phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/005181 ngày 27/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Ông Đ và bà H đã nộp xong lệ phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi cục THADS H. Phong Điền;
- UBND thị trấn Phong Điền;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Văn Lo